ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 236/KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị "về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị "về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị "về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW).

b) Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW để đạt mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

2. **Yêu cầu**

- Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; triển khai một cách kịp thời, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của các cấp chính quyền, các ngành và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phân công, xác định 6 rõ *"rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"* của từng cá nhân, Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, Lãnh đạo phòng, ban trực thuộc và chuyên viên để thực hiện, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hàng năm để kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra. Báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí,...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% Trạm Y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

(Đính kèm Phụ lục 1: Danh mục các chỉ tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị)

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Các sở, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phải lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch, truyền thông ngày 07/4 hằng năm là "Ngày sức khỏe toàn dân".

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, Chương trình, Kế hoạch đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục; triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới.

- Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Kịp thời hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

- Triển khai thực hiện các Luật: Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Dân số, Phòng, chống tác hại thuốc lá và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật. Triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng; Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

- Triển khai thực hiện Dự án Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc Quốc gia Đông Nam Bộ tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

- Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Xây dựng Đề án thành lập các trung tâm chuyên khoa: Cấp cứu 115, Tai Mũi Họng, Tim mạch, Ung bướu, Đột quỵ, Sản nhi, Thận tiết niệu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế; Kế hoạch nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn 2045; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống Phục hồi chức năng giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

- Tập trung nguồn lực, phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Đồng Nai có ít nhất 02 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có Viện/Trung tâm dưỡng lão và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi/bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Tăng cường chăm sóc sức khỏe gắn với chính sách an sinh xã hội đối với các nhóm yếu thế, bao gồm đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân bị mua bán trở về, ưu tiên khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe theo vòng đời, tư vấn tâm lý và hỗ trợ phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến phát triển vùng trồng dược liệu chuyên canh đạt chuẩn; xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn tài nguyên dược liệu phát huy giá trị đa dụng của dược liệu phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt mức chất lượng tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh Đồng Nai.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương y phải như từ mẫu", đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Triển khai thực hiện Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe; Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại thôn bản; quan tâm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản.

- Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp Bộ Y tế xây dựng thành lập Phân hiệu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo nguồn y tế cho tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận; tiếp tục đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, lĩnh vực pháp y, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

- Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

- Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình (thực hiện khi Đề án được phê duyệt).

- Tăng cường các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định; mở rộng phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế và chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản do Bộ Y tế quy định phù hợp với lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế.

- Khuyến khích phát triển bảo hiểm sức khỏe thương mại. Triển khai thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe thương mại.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế tại Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Ưu tiên bố trí kinh phí phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế như đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị y tế thông minh, các phần mềm chuyên ngành, hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu, liên thông kết nối dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) ngành y tế,…

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo với các trường, viện tuyến trung ương và đơn vị có liên quan để hợp tác, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, y học cá thể, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh; tăng cường hợp tác với các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ y tế phát triển.

- Phát triển công nghiệp dược và thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu, thuốc, sinh phẩm và thiết bị y tế. Từng bước nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc xin, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh của Nhân dân. Ưu tiên phát triển vùng trồng dược liệu tập trung, khai thác, bảo tồn và phát huy nguồn dược liệu sẵn có của tỉnh, kết hợp với ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại, nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, góp phần bảo đảm an ninh y tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành y tế tỉnh.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động

đầu tư của tư nhân, nghiên cứu, triển khai các mô hình hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế, sản xuất thuốc, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

- Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

(Đính kèm Phụ lục 2 danh mục các nhiệm vụ phân công triển khai thực hiện)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách thực hiện theo phân cấp quản lý được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách;

- Nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 29-KH/TU và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW trong tháng 01 năm 2026.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy.

4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động gửi về Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 29-KH/TU, ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 29-KH/TU NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ "VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2026-2030	Ghi chú
1	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	13-15	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
2	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	32	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
3	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	>96	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030
4	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm	cm	1,5	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 29- KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2026-2030	Ghi chú
5	Tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm	năm	77,67	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
6	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu	%	>95	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 29- KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
7	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	100	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 29- KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
8	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sỹ	%	100	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 29- KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
9	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã	%	≥ 20	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 29- KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 29-KH/TU NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ "VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số 236*/KH-UBND ngày* 31 */12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (11 nhiệm vụ)					
1	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai; các sở, ngành, địa phương	Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khoẻ được triển khai	Triển khai thường xuyên
2	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Các đơn vị liên quan	Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Hàng năm và từng giai đoạn
3	Xây dựng kế hoạch truyền thông ngày 07/4 hằng năm là "Ngày sức khỏe toàn dân"	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
4	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Năm 2026, triển khai thường

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Đồng Nai				xuyên
5	Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình	Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
7	Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới (sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn, kế hoạch triển khai của Bộ GDĐT)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Năm 2026, triển khai thường xuyên
8	Chủ trì phối hợp xây dựng Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục (khi có hướng dẫn, kế hoạch triển khai của Bộ GDĐT)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương và và các đơn vị liên quan	Đề án/Chương trình được phê duyệt	Năm 2026, triển khai thường xuyên
9	Triển khai thực hiện các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh (khi có hướng dẫn, kế hoạch triển khai của cơ quan cấp trên).	Sở Giáo dục và Đào tạo (trường học); Sở Nội vụ (nơi làm việc); Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (cộng đồng)	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hướng dẫn về các mô hình học, làm việc sinh hoạt cộng đồng an toàn, khỏe mạnh.	Triển khai thường xuyên
10	Triển khai các giải pháp kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương và các đơn	Hoạt động hàng năm	Triển khai thường

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tới sức khoẻ		vị liên quan		xuyên
11	Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân	Các sở, ngành, địa phương	Các đơn vị liên quan	Hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
II. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền (24 nhiệm vụ)					
12	Xây dựng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp để thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp.	Sở Y tế, Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết Hội đồng nhân dân	Giai đoạn 2026-2030
13	Sắp xếp, kiện toàn nâng cao năng lực các cơ sở y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, y học cổ truyền	Sở Y tế, các địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ngành địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án/Quyết định được phê duyệt	Giai đoạn 2026-2030
14	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án	Năm 2026
15	Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ngành Y tế nhằm nâng cao năng lực hệ thống y tế	Sở Y tế/Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Dự án/Công trình được triển khai	Giai đoạn 2026-2030
16	Triển khai thực hiện các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng chống tác hại thuốc lá...	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Tổ chức thực hiện theo hoạt động của ngành Y tế	Giai đoạn 2026-2030
17	Triển khai hiệu quả các Chiến lược, Chương trình,	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa	Các hoạt động hàng	Triển khai

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.		phương và các đơn vị liên quan	năm	thường xuyên
18	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác trung tâm y tế khu vực, trạm y tế cấp xã	Sở Y tế, các địa phương	Sở Nội vụ, các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
19	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính	Sở Khoa học công nghệ; BHXH tỉnh; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
20	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Năm 2026
21	Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Y tế về tiêm chủng.	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Công văn triển khai	Năm 2026
22	Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.	Sở Y tế/Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
23	Triển khai thực hiện các Kế hoạch/Chương trình về về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
24	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 310-KH/TU ngày 11/01/2024 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư "về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
25	Đề án/Kế hoạch nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn 2050	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án/Kế hoạch được phê duyệt	Năm 2026
26	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
27	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống Phục hồi chức năng giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Giai đoạn 2026-2030
28	Xây dựng phát triển tối thiểu đạt ít nhất 02 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu đến năm 2030	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành và các đơn vị liên quan	ít nhất 02 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu theo quy định	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
29	Đầu tư/thu hút đầu tư đạt ít nhất 01 Viện/Trung tâm dưỡng lão và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi/bệnh viện lão khoa đến năm 2030	Sở Y tế/Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	ít nhất 01 Viện/Trung tâm dưỡng lão và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi/bệnh viện lão khoa đi vào hoạt động	Giai đoạn 2026-2030
30	Triển khai Dự án Vườn Bảo tồn và phát triển cây thuốc Quốc gia Đông Nam Bộ tại Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai.	Sở Y tế/Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Dự án được phê duyệt triển khai	Giai đoạn 2026-2030
31	Triển khai thực hiện Kế hoạch thành lập hệ thống cơ sở cấp cứu ngoại viện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
32	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
33	Xây dựng Đề án thành lập các trung tâm chuyên khoa: Cấp cứu 115, Tai Mũi Họng, Tim mạch, Ung bướu, Đột quỵ, Sản nhi, Thận tiết niệu	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Giai đoạn 2026-2030
34	Triển khai thực hiện Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh/Sở Y tế	Sở Tài chính, Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
35	Phối hợp các Viện/Trường khối sức khỏe và Bệnh viện tuyến trung ương về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh Đồng Nai				
III. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế (06 nhiệm vụ)					
36	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương y phải như từ mẫu", nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Sở Y tế, các sở, ngành và các địa phương	Các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
37	Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe	Sở Y tế, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai, các cơ sở đào tạo có liên quan và các cơ sở y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
38	Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết HĐND tỉnh quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết HĐND/Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành	Năm 2026, triển khai thường xuyên
39	Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thế mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Triển khai thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
40	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Công văn triển khai	Năm 2026
41	Phối hợp Bộ Y tế thành lập Phân hiệu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai để đào tạo nguồn y tế cho tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận	Sở Tài chính/Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Phân hiệu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai đi vào hoạt động	Giai đoạn 2026-2030
IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế (06 nhiệm vụ)					
42	Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, lĩnh vực pháp y, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.	Sở Tài chính	Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Dự toán ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực y tế; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Hàng năm
43	Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế	Sở Y tế	BHXH tỉnh, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
44	Triển khai giải pháp thu hút người dân tham gia bảo	BHXH tỉnh	Sở Y tế và các sở,	Các hoạt động hàng	Triển khai

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân		ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	năm	thường xuyên
45	Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe	BHXH tỉnh/Sở Y tế/Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Từ năm 2026
46	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân (sau khi có quyết định phê duyệt hoặc hướng dẫn của Trung ương)	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Các hoạt động hàng năm	Từ năm 2026
47	Triển khai thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình (sau khi có quyết định phê duyệt hoặc hướng dẫn của Trung ương)	BHXH tỉnh/Sở Y tế/Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai	Từ năm 2026
V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe (09 nhiệm vụ)					
48	Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cho lĩnh vực y tế.	Sở Khoa học và Công nghệ/Sở Tài chính	Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm	Thường xuyên
49	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài	Đề án/Dự án/Kế hoạch được phê duyệt triển	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tỉnh Đồng Nai		chính, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	khai thực hiện	
50	Triển khai hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) ngành y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu; Trung tâm điều hành thông minh ngành y tế	Giai đoạn 2026-2030
51	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và điều trị bệnh dựa trên cơ sở dữ liệu chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm…và phân tích dữ liệu lâm sàng tại một số cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng	Giai đoạn 2026-2030
52	Triển khai thực hiện liên thông và ứng dụng dữ liệu sổ sức khỏe điện tử, quản lý hành chính tự động, HIS, LIS, PACS, Bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, ...; khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; BHXH tỉnh; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Dữ liệu y tế được liên thông, kết nối	Giai đoạn 2026-2030
53	Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số, Bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; BHXH tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Đề án được ban hành triển khai thực hiện	Giai đoạn 2026-2030
54	Tăng cường hợp tác, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo với Trường Đại học Y dược	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường	Kế hoạch/chương trình/kết quả hợp tác,	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	TP.HCM; các Bệnh viện tuyến Trung ương; các trường, viện và đơn vị có liên quan để hợp tác, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế		Đại học Y dược TP.HCM; các Bệnh viện tuyến Trung ương; các trường, viện và các sở, ngành và các đơn vị liên quan	chuyển giao, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, kỹ năng số và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	
55	Xây dựng giải pháp kết nối, giới thiệu ứng dụng khoa học công nghệ với doanh nghiệp và lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch giải pháp được ban hành	Giai đoạn 2026-2030
56	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược	Sở Y tế	Sở Khoa học Công nghệ, Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan	Các hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên
VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế (05 nhiệm vụ)					
57	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Các sở, ngành địa phương, các đơn vị	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Triển khai thường xuyên
58	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Triển khai thường xuyên
59	Thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị	Thuế tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương và các đơn	Văn bản hướng dẫn	Triển khai thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	quyết của Quốc hội.		vị liên quan		
60	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Triển khai thường xuyên
61	Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Hoạt động hàng năm	Triển khai thường xuyên